

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 202/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Xét Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021/.

CHỦ TỊCH**Phạm Hoàng Sơn**

Phụ lục

**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY CỦA QUỸ ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**
(Kèm theo Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Lĩnh vực đầu tư, cho vay
I	Giáo dục, y tế
1	Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy.
2	Đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trung tâm dưỡng lão, trung tâm bảo trợ xã hội; mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh.
II	Công nghiệp
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
2	Các dự án phụ trợ ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
III	Nông nghiệp phát triển nông thôn
1	Các dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.
2	Các dự án nuôi trồng, chế biến nông sản; sản xuất giống cây trồng; giống vật nuôi; kinh tế trang trại.
IV	Môi trường
1	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước; hệ thống thu gom, xử lý rác thải, khí thải, nước thải, công viên cây xanh.
2	Xây dựng hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải; các dự án sản xuất các thiết bị, sản xuất vật liệu mới, sản phẩm thân thiện với môi trường.
3	Đầu tư xây dựng, mở rộng các khu nghĩa trang.
V	Giao thông, năng lượng
1	Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.
2	Xây dựng các dự án phát triển điện, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản phẩm tiết kiệm năng lượng.
VI	Hệ thống cơ sở hạ tầng, nhà ở
1	Xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thương mại.
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu dân cư, khu tái định cư, chỉnh trang đô thị.
VII	Văn hóa, thể thao, du lịch
1	Công trình luyện tập, thi đấu thể dục thể thao, công viên.
2	Xây dựng công trình văn hóa, khu văn hóa đa năng, khu du lịch, nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh.
VIII	Các lĩnh vực ưu tiên phát triển khác
1	Các dự án công trình thuộc chương trình chuyển đổi số, công nghệ cao, công nghệ thông minh.
2	Cải tạo, mở rộng, sửa chữa, hoàn thiện các công trình xây dựng cơ bản theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.
3	Xây dựng siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, vui chơi giải trí.